

Bản án số: 153/2022/HS-PT

Ngày: 26/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hòa

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Hùng

Ông Trần Phước Hiệu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử công khai phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 124/2022/TLPT-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2022 do Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2022/HS-ST, ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXPT-HS ngày 12 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo có kháng cáo:

ĐINH QUỐC C, sinh năm: 1985 tại Bình Thuận; Hộ khẩu thường trú: Thôn D, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Nơi cư trú: Thôn 01, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959; Vợ tên Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1991 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

Bị cáo không kháng cáo: **Nguyễn Minh V**, sinh năm: 1987 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn 04, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận và **Nguyễn Đình T**, sinh năm: 1986 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn D, xã H2, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2020 Đinh Quốc C đến nhà Nguyễn Minh V để nhậu, C hỏi V có súng không cho C mượn, V nói sẽ kiếm cho C 01 khẩu súng. Khoảng vài tuần sau C cùng V; Nguyễn Văn T, sinh năm 1988; Đặng Văn T1, sinh năm 1979 nhà ở thôn 05, xã H1, huyện H, tỉnh Bình Thuận thuê xe đến khu vực thành phố T, tỉnh Long An để chơi với Huỳnh Sỹ D (D Theo), sinh năm 1978, trú tại thôn X, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định. V hỏi D nhờ giới thiệu mua 01 khẩu súng, D gọi điện thoại cho một người để trao đổi, sau đó D nói với V là có súng và đưa số điện thoại cho V (V khai không nhớ số điện thoại), khi đi ngang qua thành phố Hồ Chí Minh về lại xã H1 thì ghé lấy. Trên đường về T1 là người lái xe, đến thành phố Thủ Đức, V liên hệ với người bán súng hẹn gặp để giao súng và nói T1 dừng xe để lấy đồ thì có một người phụ nữ đi xe mô tô đến bỏ 01 bịch nilon màu đen vào trong xe ô tô, V lấy tiền đưa cho người phụ nữ, rồi T1 tiếp tục chạy xe về nhà. Sau khi đi được một đoạn thì V mở bịch nilon màu đen ra kiểm tra thì có 01 khẩu súng ngắn màu đen loại rulo, ổ đạn xoay loại 06 viên, sau đó V cất súng vào bịch nilon màu đen và cột lại đưa xuống cho C. Khi đến thôn 04, xã H1, V xuống xe và nói với C “*bạn cầm về đi*” rồi đi về nhà. Khi đến nhà C cầm bịch nilon màu đen đi vào phòng ngủ mở ra xem có 01 khẩu súng ngắn màu đen loại rulo, ổ đạn xoay loại 06 viên và 03 viên đạn bị bóp méo, do thấy viên đạn bị bóp méo nên C cầm đạn vứt đi, C cất súng vào bịch nilon màu đen và cất trên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ thời gian khoảng 01 tuần, C gọi cho V trả súng, V nói để đó vài ba bữa lên lấy lại. Khoảng vài ngày sau, khoảng 09 giờ sáng V gọi điện cho C nói nhờ Trần Văn C1, sinh năm 1992, trú tại thôn 04, xã H2, huyện H, tỉnh Bình Thuận đến lấy súng, một lúc sau Trần Văn C1 đến thì Đinh Quốc C lấy bịch nilon màu đen đựng súng đưa cho Trần Văn C1, Trần Văn C1 cầm đem về nhà V rồi gọi điện thoại cho V hỏi để bịch nilon ở đâu, V nói để chỗ chông gà, Trần Văn C1 lấy bịch nilon treo trên chông gà ở phía sau nhà V.

Khoảng 23 giờ ngày 12/7/2020 V đang nhậu ở xã H, huyện H thì nhận được điện thoại của Đỗ Đức V1, sinh năm 1981, trú tại khu phố 02, phường P, TP P, V1 nói V xuống vừa thanh long Hiệp Tiến tại thôn T, xã L, Tp P, tỉnh Bình Thuận “*anh em dưới đây đụng chuyện, em xuống giúp anh em*”, V hiểu là sắp đánh nhau, V hỏi ai đụng chuyện thì V1 nói “*Đám thằng T*”, vì V biết T nên đồng ý tham gia đánh nhau. Sau khi nghe điện thoại của V1 xong, do V có 01 khẩu súng mà không có đạn nên V gọi điện thoại cho Đinh Quốc C hỏi mượn kiếm và xin đạn, C đồng ý. V điều khiển xe ô tô chở theo Phan Minh T2 đến nhà Đinh Quốc C, V nhờ T2 xuống xe lấy 02 cây kiếm và bịch nilon màu đen bên trong có 10 viên đạn do C đưa; 10 viên đạn này là C xin được của một tài xế tên

Đ không rõ lai lịch. Sau đó V chở T2 về nhà, V vào cất xe rồi đi ra chuồng gà lấy khẩu súng bọc vào túi áo khoác, rồi nhờ T2 điều khiển xe mô tô chở V ngồi sau mang theo 02 cây kiếm, 01 khẩu súng cùng 10 viên đạn, trên đường đi V nạp 06 viên đạn vào khẩu súng, còn lại 04 viên đạn V cất vào túi áo khoác. T2 chở V đến quán bi da gần vựa thanh long Hiệp Tiến thuộc thôn T, xã L, Tp P, tỉnh Bình Thuận. Lúc này khoảng 00 giờ ngày 13/7/2020, V gặp Nguyễn Đình T đang đứng cùng khoảng 30 người, trong này V biết T, V đưa súng cho T cầm, trong súng đã có 06 viên đạn. Sau khi nhóm của Hồ Duy Tr, sinh năm 1997, trú tại thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận kéo đến thì cả 02 nhóm xông vào cầm vũ khí đánh nhau. T cầm súng bắn nhưng đạn không nổ, khi bị nhóm kia xịt hơi cay T đưa súng cho một người trong nhóm, nhưng không xác định được ai, rồi T cầm lấy 01 cây mác làm hung khí đánh nhau. Sau khi nhận súng từ T thì người này đưa súng cho V, V cầm lấy súng đứng gần gốc cây ở lề đường bắn thì thấy súng xịt khói ra, trong lúc sử dụng súng V làm rơi một bên ốp tay cầm bên phải của súng. Khi Công an đến thì V cùng T2 chạy khỏi hiện trường, V lấy súng cùng 01 viên đạn (lúc này chỉ còn 01 viên đạn) cuộn trong cái áo nhặt được rồi để súng cùng viên đạn sau nhà người dân gần nơi đánh nhau. Sau đó 03 ngày V lấy súng cùng viên đạn đem cất trong tủ nhà V. Ngày 20/7/2020 khi làm việc tại Công an P, V dẫn tổ công tác gồm Công an P và Công an xã H1 về nhà V và tại đây V mở tủ lấy khẩu súng cùng 01 viên đạn giao cho Công an P.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 13/7/2020 của Cơ quan điều tra xác định: Hiện trường vụ đánh nhau nhóm Hồ Duy Tr và nhóm Nguyễn Đình T xảy ra tại đoạn đường không tên trước Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thuyền Đò thuộc thôn T, xã L, Tp P, tỉnh Bình Thuận (hiện trường đã bị xáo trộn do người dân đi lại). Qua khám nghiệm hiện trường, cơ quan điều tra có phát hiện và tạm giữ 01 vỏ đạn kích thước 6,5x2cm, trên vỏ đạn có dòng chữ “Đạn xua chim C12 01-2015-21” dưới đáy vỏ đạn có dòng chữ “MADE IN VIET NAM 12”.

Vật chứng vụ án gồm có:

- 01 khẩu súng, loại rulo, màu đen, bị mất 01 bên ốp tay cầm bên phải, trên thân súng có dòng chữ WinGun, made in Taiwan, số 18E73887; 01 viên đạn dài 2,5cm, có đầu đạn bằng kim loại màu xám, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đường kính đáy 0,7cm (do Nguyễn Minh Vũ giao nộp);

- 01 vỏ đạn kích thước 6,5x2cm, trên vỏ đạn có dòng chữ “Đạn xua chim C12 01-2015-21” dưới đáy vỏ đạn có dòng chữ “MADE IN VIET NAM 12” (tạm giữ tại hiện trường);

- 02 đoạn video ghi lại diễn biến hai nhóm thanh niên đánh nhau đêm ngày 12, rạng sáng ngày 13/7/2020 được trích xuất từ camera của vựa thanh long Thuyền Đỏ được sao lưu vào đĩa DVD.

Ngoài ra Cơ quan an ninh điều tra tạm giữ của Nguyễn Minh Vũ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32; số seri: RF8R302PN4M; số IMEI (khe 01): 356835250327326; số IMEI (khe 02): 358934990327320;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 10+; có gắn sim số điện thoại 0947300731; số seri: RF8M73Y6X2M; số IMEI (khe 01): 358780100806335; số IMEI (khe 02): 358781100806333;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20; có gắn sim số điện thoại 0888775848; số seri: RF8N80XEZTK; số IMEI (khe 01): 350247872056141; số IMEI (khe 02): 353791662656149.

Cơ quan an ninh điều tra xác định điện thoại hiệu Samsung Galaxy Note 20 tạm giữ của Nguyễn Minh V có file ghi âm (A Lâm CA A4COP_210824_200024.m4a) và file ghi âm (0981158189-210108-093609.m4a): Trong file ghi âm (A Lâm CA A4cop_210824_200024.m4a) là ghi âm cuộc gọi điện thoại của Nguyễn Minh V và Trần Quang L. Nội dung ghi âm nói về Kết luận giám định súng trong vụ án, nguồn gốc súng và việc sử dụng súng, trong file ghi âm V nói với L rằng: “*Thực chất súng này bữa đêm đó em có nổ, nổ mấy viên á, em bắn cũng được 05 viên mà*”. Còn file ghi âm (0981158189-210108-093609.m4a) là ghi âm cuộc gọi của Nguyễn Minh V đến số điện thoại 0981158189. Quá trình điều tra V khai file ghi âm được lưu lại trên điện thoại của V khi V và Nguyễn Đình T liên lạc điện thoại nói chuyện với nhau. T cũng thừa nhận trong quá trình thi hành án tại Trại giam Sông Cái thì V có gọi điện thoại cho 01 cán bộ quản giáo để xin nói chuyện với Nguyễn Đình T. Nội dung ghi âm Nguyễn Minh V và Nguyễn Đình T bàn bạc thống nhất lời khai: “*khai là súng hư, bắn không được*” và “*cứ một hai sòng chết khai là súng hư thôi*”.

Tại bản Kết luận giám định số 3954/C09B ngày 07/8/2020 và Kết luận giám định lại số 4048/C09B ngày 29/9/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 01 khẩu súng, loại rulo, màu đen, bị mất 01 bên ốp tay cầm bên phải, trên thân súng có dòng chữ WinGun, made in Taiwan, số 18E73887 gửi giám định là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng.

- 01 viên đạn, đít đạn ký hiệu C gửi giám định là đạn thể thao cỡ 5,6x15,6mm; loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số loại súng nòng

5,6mm như: Súng ám sát hình bút, súng TOZ8, K55... và khẩu súng gửi giám định. Sử dụng khẩu súng phù hợp với loại đạn cỡ 5,6x15,6mm, đạn nổ vào cơ thể người có thể gây chết hoặc bị thương.

- 01 vỏ đạn đã bắn hình trụ, ký hiệu Đạn xua chim C12 01-2015-21, đít đạn màu vàng có ký hiệu MADE IN VIET NAM 12 gửi giám định là vỏ đạn đã bắn của loại đạn súng săn, súng shotgun cỡ 12 gauge. Không đủ cơ sở xác định khả năng xác thương của loại đạn nêu trên.

Tại Công văn số 714/CV/C09B ngày 06/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định:

Khẩu súng (loại rulo), màu đen, bị mất 01 bên ốp tay cầm bên phải, trên thân súng có dòng chữ WinGun, made in Taiwan, số 18E73887 mà Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Thuận trưng cầu giám định có đủ các bộ phận chính (gồm nòng súng, thân súng, ổ chứa đạn, cơ quan cò, kim hỏa, búa đập) và hoạt động bình thường. Trong quá trình giám định có tiến hành bắn thực nghiệm với loại cỡ đạn 5,6x15,6mm, kết quả súng bắn được đạn nổ.

Tại bản Kết luận giám định số 2606/KL-KTHS ngày 27/5/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Không phát hiện thấy có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung, hình ảnh trong 02 file video mẫu cần giám định (02 đoạn video của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P cung cấp cho Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Thuận).

2. Tiếng nói của người nam từ thời điểm 00 phút 03 giây có nói “*Cá Trê gọi mình rồi bạn, mới gọi mình hỏi qua bạn, bạn khỏe không?*” trong file âm thanh mẫu cần giám định “Ghi âm cuộc gọi 0981158189-210108-093609.m4a” và tiếng nói của Nguyễn Minh Vũ trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

3. Tiếng nói của người nam từ thời điểm 00 phút 00 giây có nói “*Nó chuyện nó nhận rồi á, rồi thằng Cá Trê nói gọi bạn chưa?*” trong file âm thanh mẫu cần giám định “Ghi âm cuộc gọi 0981158189-210108-093609.m4a” và tiếng nói của Nguyễn Đình T trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

4. Tiếng nói của người nam xưng là “*em*” trong file âm thanh mẫu cần giám định “Ghi âm cuộc gọi A Lâm CA A4cop_210824_200024.m4a” và tiếng nói của Nguyễn Minh V trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

5. Tiếng nói của người nam được gọi là “*anh L*” trong file âm thanh mẫu cần giám định “Ghi âm cuộc gọi A L CA A4cop_210824_200024.m4a” (thời lượng 25 phút 50 giây) và tiếng nói của Trần Quang L trong mẫu so sánh là của cùng một người nói ra.

Hiện nay 01 khẩu súng, loại rulo, màu đen, bị mất 01 bên ốp tay cầm bên phải, trên thân súng có dòng chữ WinGun, made in Taiwan, số 18E73887; 01 viên đạn dài 2,5cm, có đầu đạn bằng kim loại màu xám, vỏ đạn bằng kim loại màu vàng, đường kính đáy 0,7cm đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Bình Thuận để đảm bảo cho việc xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Quốc C, phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Xử phạt: Đinh Quốc C **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với 02 bị cáo khác, tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, bị cáo Đinh Quốc C kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng chỉ xuất trình thêm các bản sao giấy khai sinh của các con và đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình; đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng. Vì vậy, đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ già, gia đình và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Chủ thể kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Quốc C phù hợp với quy định pháp luật nên có cơ sở để được xem xét theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng bản án sơ thẩm xét xử là đúng người, đúng tội và không oan. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng tháng 6/2020 Nguyễn Minh V mua 01 khẩu súng ngắn, màu đen, loại rulo, ổ đạn xoay loại 06 viên đạn của một người ở thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và là vũ khí quân dụng. Sau đó đưa cho Đinh Quốc C đem súng về nhà ở thôn 01, xã H1, huyện H cất tên nóc tủ quần áo trong phòng ngủ khoảng 01 tuần thì C gọi cho V trả súng. V nhờ Trần Văn C1 đến nhà Đinh Quốc C lấy bịch màu đen bên trong đựng súng đem về nhà V ở thôn 04, xã H1, huyện H treo trên chuồng gà ở phía sau nhà V. Đến khoảng 23 giờ ngày 12/7/2020 V nhận được điện thoại của Đỗ Đức V1 và biết nhóm Nguyễn Đình T đang chuẩn bị đánh nhau nên V đồng ý tham gia. V điều khiển xe ô tô chở theo Phan Minh T2 đến nhà Đinh Quốc C mượn 02 cây kiếm và xin 10 viên đạn, sau đó chở T2 về nhà V tại thôn 04, xã H1, huyện H rồi V cất xe ô tô, rồi V ra chuồng gà lấy súng bọc vào túi áo khoác, nhờ T2 điều khiển xe mô tô chở V ngồi sau mang theo 02 cây kiếm, 01 khẩu súng cùng 10 viên đạn. Trên đường đi V đã nạp 06 viên đạn vào khẩu súng, còn lại 04 viên đạn V cất vào túi áo khoác. Khi đến quán bi da gần vừa thanh long Hiệp Tiến thuộc thôn T, xã L, Tp P, lúc này khoảng 00 giờ ngày 13/7/2020, tại đây V gặp Nguyễn Đình T đang đứng cùng khoảng 30 người, V đưa súng cho T cầm, trong súng đã có 06 viên đạn. Sau khi nhóm Hồ Duy Tr kéo đến thì 02 nhóm xông vào cầm súng, hung khí đánh nhau. Trâm cầm súng bắn nhưng đạn không nổ, Trâm đưa súng cho một người trong nhóm, rồi Trâm lấy 01 cây mác làm hung khí đánh nhau. Sau khi nhận súng từ Tr thì người này đưa súng cho V, V cầm lấy súng đứng gần gốc cây ở lề đường bắn thì thấy súng xìt khói ra, trong lúc sử dụng súng V làm rơi một bên ốp tay cầm bên phải của súng. Khi Công an đến thì V cùng T2 chạy khỏi hiện trường, V lấy súng cùng 01 viên đạn cuộn trong cái áo nhật được rồi để súng cùng viên đạn sau nhà người dân gần nơi đánh nhau. Sau đó 03 ngày V đến lấy súng cùng viên đạn đem về cất trong tủ nhà V. Ngày 20/7/2020 khi làm việc tại Công an P, V dẫn tổ công tác gồm Công an P và Công an xã H1 về nhà V và tại đây V mở tủ lấy khẩu súng cùng 01 viên đạn giao cho Công an P.

Hành vi của bị cáo là cố ý, đã trực tiếp xâm phạm chế độ quản lý vũ khí quân dụng của Nhà nước; gây ảnh xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Kèm theo đơn kháng cáo bị cáo cung cấp các bản sao giấy khai sinh của các con và đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình. Khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 12 (*mười hai*) tháng tù là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Mức hình phạt này đủ để trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật; các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và đấu tranh phòng chống tội phạm chung. Mặt khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng chỉ cung cấp các bản sao giấy khai sinh của các con và đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và cũng đã được cấp sơ thẩm nhận định.

Do vậy, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên, là phù hợp.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P.

2. *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 của Bộ luật hình sự.

3. *Tuyên bố:* Bị cáo Đinh Quốc C, phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

4. *Xử phạt:* Bị cáo Đinh Quốc C **01 (một)** năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

5. Về án phí hình sự: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Quốc C phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 148/2022/HS-ST ngày 08 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố P không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA huyện Tuy Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 - Công an tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: hồ sơ, Tổ HCTP, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thanh Hòa